

Bản án số: **62/2017/HSST**
Ngày: 01/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Thường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đinh Quang C, sinh năm 1996; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Con ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị T;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Nguyễn Thị Phương Q**, sinh năm 1998. ĐKTT: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Đinh Quang T**, sinh năm 1974. ĐKTT: ấp Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 08/7/2017, Đinh Quang C điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 71C2-227.16 đến nhà trọ Mỹ Đình ở ấp Phước Hòa, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để chở bạn gái Lê Thị Hồng G về quê. Khi đến nơi C thấy Nguyễn Thị Phương Q và Phạm Quỳnh N ở cùng phòng với G chuẩn bị đi làm ca đêm thì C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi chở G về quê, C điều khiển xe trở lại phòng trọ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. C dùng chìa khóa có được do G đưa C cất giữ dùng mở cửa phòng, dẫn xe vào phòng trọ đóng cửa lại rồi lấy số tiền 2.800.000 đồng trong ba lô và 01 điện thoại di động Nokia Lumia X của Q. C cất tiền và điện thoại lấy trộm được vào túi quần dẫn xe ra khỏi phòng khép cửa lại rồi điều khiển xe về nhà ở ấp Ph, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau đó, C trả nợ cho người tên T (không rõ địa chỉ) ở xã T, huyện B 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động C cất giữ. Sau khi chị Q đi làm về phòng trọ, phát hiện mất tài sản đã trình báo Công an xã Phú An Hòa. Qua làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với chứng cứ đã thu thập và giao nộp số tài sản đã chiếm đoạt của chị Q.

Vật chứng thu giữ gồm: 1.800.000 đồng, 01 xe mô tô loại Exciter biển số 71C2-227.16, 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia X màu xanh đen (điện thoại không có sim).

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 635 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia X màu xanh đen giá trị là 1.440.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Đinh Quang C đã tác động gia đình giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương Q. Chị Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác và làm đơn bãi nại cho Đinh Quang C.

Cáo trạng số 67/KSĐT-KT ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đinh Quang C về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Quang C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Phương Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan CSĐT - CA huyện Châu Thành đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 71C2-227.16 cho ông Đinh Quang T.

Ý kiến của người bị hại: Do đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không ý kiến gì khác, xin bãi nại cho bị cáo và đề nghị xử theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ, ngày 08/7/2017, tại nhà trọ Mỹ Đình thuộc ấp Phước Hòa, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đinh Quang C đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Phương Q số tiền 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia X màu xanh đen.

[2] Hành vi của bị cáo C là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[3] Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 635 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia X màu xanh đen giá trị là 1.440.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương Q là 4.240.000 đồng.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Quang C đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Bị cáo C biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[6] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp cùng với gia đình giám sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung nên quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Do bị cáo hiện tại không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Phương Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 71C2-227.16 được xác định là của ông Đinh Quang T; ông T không biết bị cáo Đinh Quang C sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT - CA huyện Châu Thành đã trả xe mô tô trên cho ông Đinh Quang T xong nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Quang C bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đinh Quang C** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ Luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo Đinh Quang C **06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Phương Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[3] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận ông Đinh Quang T đã nhận lại mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 71C2-227.16 cho xong và không có yêu cầu gì.

[4] *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Quang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. P (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng